

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3355/UBND-TH

Nghệ An, ngày 13 tháng 5 năm 2022

V/v đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập



Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

Bộ Nội vụ có Công văn số 1937/BNV-TCBC ngày 12/5/2022 về việc đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập.

(Có bản sao kèm theo)

Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Lê Hồng Vinh có ý kiến như sau:

1. Giao các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh báo cáo các nội dung theo đề cương, biểu mẫu kèm theo Công văn nêu trên, gửi báo cáo về Sở Nội vụ trước ngày 17/5/2022 để tổng hợp.

2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo về đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập do địa phương quản lý theo đề cương, biểu mẫu kèm theo Công văn nêu trên, tham mưu UBND tỉnh trước ngày 19/5/2022 để gửi Bộ Nội vụ./.t

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT TTr UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phó CVP (TH) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Hùng).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Thị Mai Thương

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1937 / BNV-TCBC
V/v đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức lại hệ
thống ĐVSNCL

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW) và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý. Theo đó, để có cơ sở báo cáo kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Công điện số 209/CE-TTg ngày 29/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo các nội dung theo Đề cương chi tiết (kèm theo); gửi về Bộ Nội vụ¹ và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực² trước ngày 20/5/2022 để tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động, Thương binh và xã hội, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính (để p/hợp);
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, TCBC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Thừa

¹ Gửi Bộ Nội vụ: Nguyễn Ánh Tuyết, ĐT: 0902027586, đồng thời gửi kèm theo file word văn bản hoặc gửi vào địa chỉ mail: nguyenanhtuyet75@moha.gov.vn.

² Gửi 07 Bộ quản lý ngành, lĩnh vực: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và xã hội, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
VỀ ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ, TỔ CHỨC LẠI HỆ THỐNG ĐVSNCL
DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

(Kèm theo Công văn số: 1937 /BNV-TCBC ngày 12 /05 /2022)

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ, SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC ĐVSNCL GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

I. Kết quả đạt được

1. Về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công (SNC)

Đánh giá sự phù hợp của danh mục dịch vụ SNC mà các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý của địa phương đang thực hiện với danh mục dịch vụ SNC theo từng ngành, lĩnh vực đã được ban hành (nếu có) và đề xuất danh mục các loại dịch vụ SNC cơ bản, thiết yếu mà Nhà nước phải hỗ trợ ngân sách để cung ứng cho người dân và những dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa cao theo từng lĩnh vực (giáo dục – đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, văn hóa, thể thao và du lịch, sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác), bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế về nhu cầu sử dụng, hệ thống các đơn vị cung ứng dịch vụ công lập và ngoài công lập, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội... của địa phương.

2. Về sắp xếp, tổ chức lại ĐVSNCL

2.1. Tổng hợp số lượng các ĐVSNCL do địa phương quản lý tính đến ngày 31/12/2021 (có số liệu cụ thể); đánh giá sự phù hợp với quy hoạch mạng lưới ĐVSNCL đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) và kết quả thực hiện các nội dung sau:

a) Lĩnh vực giáo dục – đào tạo:

- Sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các trường đại học, cơ sở giáo dục – đào tạo hoạt động không hiệu quả, không nhất thiết tỉnh nào cũng có trường đại học.

- Sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, phổ thông, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông); thu gọn các điểm trường.

b) Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

- Thực hiện sáp nhập trường trung cấp vào trường cao đẳng

- Giải thể các trường trung cấp, cao đẳng hoạt động không hiệu quả

- Sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục hướng nghiệp, trung tâm dạy nghề thành một cơ sở giáo dục dạy nghề ở cấp huyện

- Thống kê số lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của địa phương. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch mạng lưới ĐVSNCL đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có)

c) Lĩnh vực y tế:

- Tổ chức các cơ sở y tế theo hướng toàn diện, liên tục và lồng ghép theo 3 cấp: Chăm sóc ban đầu, chăm sóc cấp 2, chăm sóc cấp 3.

- Sắp xếp lại các đơn vị làm nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn thành đơn vị kiểm soát dược phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế.

- Sắp xếp các đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng cấp tỉnh thành trung tâm phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh cùng cấp trên cơ sở sáp nhập các tổ chức, đơn vị có cùng chức năng, nhiệm vụ và hoạt động lồng ghép.

- Thực hiện thống nhất mô hình mỗi cấp huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng (trừ các huyện có bệnh viện đạt hạng II trở lên), bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác; trung tâm trực tiếp quản lý trạm y tế xã và phòng khám đa khoa khu vực (nếu có). Rà soát, sắp xếp hợp lý các phòng khám đa khoa khu vực. Nơi đã có cơ sở y tế trên địa bàn cấp xã thì có thể không thành lập trạm y tế xã.

- Thống kê số lượng các cơ sở y tế công lập của địa phương. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch mạng lưới ĐVSNCL đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có)

d) Lĩnh vực khoa học và công nghệ

- Sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ (ở địa phương chỉ tổ chức một ĐVSNCL thuộc Sở Khoa học và Công nghệ).

- Chuyển một số tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động nghiên cứu ứng dụng mà sản phẩm khoa học có khả năng thương mại hoá thành doanh nghiệp.

- Nghiên cứu chuyển một số tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản về trực thuộc các trường đại học, học viện.

- Thống kê số lượng các cơ sở khoa học và công nghệ công lập của địa phương. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch mạng lưới ĐVSNCL đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có)

đ) Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

- Sắp xếp lại các đơn vị nghệ thuật biểu diễn công lập. Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ giữ lại một đoàn nghệ thuật công lập truyền thống tiêu biểu của địa phương. Đối với các đơn vị nghệ thuật khác chuyển sang hình thức ngoài công lập. Hợp nhất trung tâm văn hoá và đoàn nghệ thuật cấp tỉnh thành một đầu mối.

- Kiện toàn, củng cố thư viện công cộng cấp huyện; việc thành lập mới chỉ được thực hiện tại các địa phương có nhu cầu và điều kiện cho phép.

- Sáp nhập các trung tâm có chức năng, nhiệm vụ tương đồng thuộc sở văn hoá, thể thao và du lịch thành một đầu mối. Sáp nhập các trung tâm văn hoá, trung tâm thể thao, nhà văn hoá... trên địa bàn cấp huyện thành một đầu mối.

- Thống kê số lượng các cơ sở văn hóa, thể thao, du lịch công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch mạng lưới ĐVSNCL đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có)

e) Lĩnh vực thông tin và truyền thông

- Sắp xếp lại cơ quan báo chí theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Chuyển các nhà xuất bản sang ĐVSNCL có thu, trường hợp thật sự cần thiết, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thì cho phép chuyển sang công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên 100% vốn nhà nước.

- Giải thể, sáp nhập, chuyển đổi loại hình đối với những ĐVSNCL công nghệ thông tin quy mô nhỏ, hoạt động không hiệu quả, không phục vụ quản lý nhà nước hoặc hoạt động trong lĩnh vực đã xã hội hoá cao.

- Rà soát, sắp xếp các đơn vị bưu chính, viễn thông theo hướng tinh gọn.

- Thống kê số lượng các cơ sở thông tin và truyền thông công lập của địa phương. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch mạng lưới ĐVSNCL đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có)

g) Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác

- Về lĩnh vực bảo trợ xã hội: Đánh giá kết quả thực hiện về việc hợp nhất các trung tâm bảo trợ có chức năng, nhiệm vụ tương đồng thành trung tâm bảo trợ đa chức năng (có số liệu cụ thể)

- Về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Sắp xếp lại, giảm mạnh đầu mối và nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp. Hợp nhất trạm chăn nuôi và thú y, trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông, khuyến ngư,... cấp huyện thành trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và chuyển một số chức năng, nhiệm vụ về quản lý nhà nước ở các đơn vị này về phòng nông nghiệp (hoặc phòng kinh tế) cấp huyện. Sáp nhập các cơ quan tương ứng ở cấp tỉnh, đưa chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan này về sở nông nghiệp và phát triển nông thôn. Rà soát, sắp xếp lại, kiện toàn các ban quản lý rừng phòng hộ theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Về lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Chuyển các trung tâm phát triển quỹ đất về trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

- Kết quả sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNCL thuộc các lĩnh vực: xây dựng, giao thông vận tải, công thương, tư pháp...

- Về chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần. Giải thể các đơn vị sự nghiệp kinh tế hoạt động không hiệu quả.

- Thống kê số lượng các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác của địa phương. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch mạng lưới ĐVSNCL đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có)

3. Đánh giá mức độ tự chủ của các ĐVSNCL do địa phương quản lý tính đến ngày 31/12/2021.

4. Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tại các ĐVSNCL do địa phương quản lý năm 2021.

5. Số lượng các ĐVSNCL do địa phương quản lý chuyển thành công ty cổ phần.

(Các Phụ lục 1,2,3,4 kèm theo).

II. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNCL

III. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc.

III. Quan điểm, mục tiêu về đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức lại hệ thống các ĐVSNCL do địa phương quản lý

1. Quan điểm

2. Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát

- Mục tiêu cụ thể

+ Giai đoạn 2022 – 2025

+ Giai đoạn 2026 – 2030

IV. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Đề xuất với Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về việc xây dựng, hoàn thiện các thể chế: (1) Danh mục dịch vụ SNC sử dụng ngân sách nhà nước; (2) Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí; ban hành đơn giá, giá dịch vụ SNC sử dụng ngân sách nhà nước theo lộ trình giá dịch vụ được tính đủ chi phí làm cơ sở để các ĐVSNCL xác định mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị; (3) Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công; (4) Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các đơn vị ngoài công lập, doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ SNC theo cơ chế thị trường để đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ SNC....

2. Xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại ĐVSNCL do địa phương quản lý, phù hợp với quy hoạch mạng lưới ĐVSNCL theo ngành, lĩnh vực.

3. Xây dựng phương án, xác định rõ lộ trình tiếp nhận các ĐVSNCL thuộc Bộ, ngành về địa phương quản lý.

4. Phê duyệt Đề án tự chủ của các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm giảm tỷ lệ và nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước đối với dịch vụ SNC.

5. Các nhiệm vụ, giải pháp khác

V. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Địa phương.....

PHỤ LỤC SỐ 1

ĐỀ XUẤT DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Ban hành kèm theo Công văn số /BNV-TCBC ngày / /2022)

TT	Tên dịch vụ SNC	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	Cơ sở đề xuất
		Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Ghi rõ nội dung
I	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo				
1	Dịch vụ A				
2	Dịch vụ B				
...					
II	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp				
1	Dịch vụ A				
2	Dịch vụ B				
...					
III	Lĩnh vực y tế				
1	Dịch vụ A				
2	Dịch vụ B				
...					
IV	Lĩnh vực khoa học và công nghệ				
1	Dịch vụ A				
2	Dịch vụ B				
...					
V	Lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao				
1	Dịch vụ A				

2	Dịch vụ B				
...					
VI	Lĩnh vực thông tin và truyền thông				
1	Dịch vụ A				
2	Dịch vụ B				
...					
VII	Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác				
1	Dịch vụ A				
2	Dịch vụ B				
...					

Địa phương.....

PHỤ LỤC SỐ 4

SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ NGOÀI CÔNG LẬP THAM GIA CUNG ỨNG DỊCH VỤ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

(Ban hành kèm theo Công văn số /BNV-TCBC ngày / /2022)

TT	Tên đơn vị	Địa bàn, khu vực	Danh mục dịch vụ SNC cung ứng	Ghi chú
I	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo			
1	...			
2	...			
...				
II	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp			
1	...			
2	...			
...				
III	Lĩnh vực y tế			
1	...			
2	...			
...				
IV	Lĩnh vực khoa học và công nghệ			
1	...			
2	...			
...				
V	Lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao			
1	...			
2	...			
...				
VII	Lĩnh vực thông tin và truyền thông			
1	...			
2	...			
...				
VII	Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác			
1	...			
2	...			
...				

